TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **58**/2024/QĐST-HNGĐ	*Sơn Dương, ngày 15 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 34/2024/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 01 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Nhật T.**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang.

- *Bị đơn*: Anh **Trần Hữu C.**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nguyễn Nhật T.** và anh **Trần Hữu C.**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Trần An N, sinh ngày 11/01/2020 cho chị Nguyễn Nhật T. là người trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Trần Hữu C. không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Nhật T. và được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Nhật T. và anh Trần Hữu C. đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về vay nợ chung:*** Chị Nguyễn Nhật T. và anh Trần Hữu C. đều xác định không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí:*** Chị Nguyễn Nhật T. phải nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Nhật T. đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000000920633, ngày 22/01/2024 của Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam và biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Toà án số: 0001335 ngày 22/01/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Nguyễn Nhật T. số tiền chênh lệnh là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Trần Hữu C. không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã C. (Nơi ĐKKH);
- UBND xã Q. (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến